

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Ngọc Cảnh.

2. Ông Nông Thế Hạp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 42/2018/TLST -HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Nông Văn K;** sinh ngày 10/5/1985 tại xã CT, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

NĐKHKT: xóm C, xã CT, huyện TK, tỉnh CB;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nông Văn Đ (Đã chết); và bà: Lý Thị Ng (SN: 1964);

Vợ: Lục Thị Y (SN: 1990) và 01 con 04 tuổi.

Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 11/9/2018. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

** Người làm chứng:*

- **Hoàng Văn H**; Sinh năm: 1989.

Trú tại: xóm C - xã CT - huyện TK - tỉnh CB

(Vắng mặt không có lý do)

- **Mông Thế P**; Sinh năm: 1993.

Trú tại: xóm SK 1 - xã Đ - huyện TK - tỉnh CB.

(Vắng mặt không có lý do)

- **Mông Văn V**; Sinh năm: 1990.

Trú tại: xóm P - xã CT - huyện TK - tỉnh CB.

(Vắng mặt không có lý do)

- **Đàm Văn TH**; Sinh năm: 1995.

Trú tại: xóm BC - xã CT - huyện TK - tỉnh CB.

(Vắng mặt không có lý do)

- **Nguyễn Văn Q**; Sinh năm: 1994.

Trú tại: xóm C - xã CT - huyện TK - tỉnh CB.

(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 20 giờ 00 Phút, ngày 11 tháng 9 năm 2018, tổ ma túy - đội cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Công an xã CT tiến hành kiểm tra nhân khẩu nhà ở của Nông Văn K, trú tại xóm C, xã CT, huyện TK. Khi cơ quan chức năng bước vào nhà, K chạy ra góc tường ở giữa nhà vệ sinh và bếp ném một lọ nhựa màu hồng ra tường nhà, cơ quan chức năng tiến hành khám xét khu vực phía sau tường nhà và phát hiện 01 (Một) lọ nhựa màu hồng nhãn hiệu Bigbabol, kích thước 3,5x 9cm ở góc chuôi trong

vườn sau nhà của K, bên trong lọ nhựa có chứa 30 (Ba mươi) gói giấy bạc màu vàng, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (heroine). Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; số tiền 1.450.000 VNĐ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng tiền Việt Nam) và một số vật chứng khác có liên quan. (BL 30, 32, 33, 35).

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân khối lượng và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ, kết quả: qua cân có khối lượng 1,01g (*Một phẩy không một gam*). Cùng ngày, cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 191/GĐMT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*". (BL: 05, 23, 39)

Tại cơ quan điều tra Nông Văn K khai nhận: 01 (Một) lọ nhựa nhãn hiệu Bigbabol bên trong có chứa 30 (Ba mươi) gói chất bột màu trắng Cơ quan điều tra đã thu giữ là ma túy (Heroine) của K, khi cơ quan chức năng vào nhà do lo sợ nên K đã chạy ra góc tường ở giữa nhà vệ sinh và bếp ném lọ nhựa ra tường nhà, số ma túy trên K mua về để sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Cụ thể, K đã bán ma túy cho những người sau:

- Bán cho Hoàng Văn H, sinh năm 1989, trú tại xóm C, xã CT, huyện TK, CB 01 (Một) lần 01 (Một) gói với giá 100.000 đồng, vào khoảng 14 giờ ngày 10/9/2018.

- Bán cho Mông Thế P, sinh năm 1993, trú tại xóm SK, xã Đ, TK, CB 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 (Một) gói với giá 100.000 đồng/01 gói, lần gần nhất vào khoảng 15 giờ ngày 10/9/2018.

- Bán cho Mông Văn V, sinh năm 1990, trú tại P, CT, TK, CB 01 (Một) lần 01 (Một) gói với giá 100.000 đồng, vào buổi chiều ngày 11/9/2018.

- Bán cho Đàm Văn TH, sinh năm 1995, trú tại xóm B, xã CT, TK, CB 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 (Một) gói với giá 100.000 đồng/01 gói, lần gần nhất vào khoảng 12 giờ ngày 10/9/2018.

- Bán cho Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994, trú tại xóm C, CT, Trùng Khánh, Cao Bằng 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 (Một) gói với giá 100.000 đồng/01 gói, lần gần nhất vào buổi trưa ngày 11/9/2018.

- Bán cho một người tên L, trú tại xóm N, xã TP, huyện TK 03 (Ba) đến 04 (Bốn) lần, mỗi lần từ 60.000 đồng đến 100.000 đồng, lần gần nhất khoảng 8 giờ ngày 8/9/2018.

- Bán cho một người tên D, trú tại xã Trung Pc, huyện Trùng Khánh 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 (Một) gói với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/gói, lần thứ hai vào khoảng 10 giờ ngày 11/9/2018.

Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho một số người khác nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ (BL: 62, 66, 70, 76).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai của các nhân chứng đã mua ma túy với bị cáo K và cho thấy đều phù hợp với lời khai của bị cáo. Riêng các đối tượng tên L và D cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có mặt tại địa phương nên không lấy lời khai được. (BL 87, 91, 95, 99, 103, 106, 107).

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSTK ngày 01 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn K ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn K từ 07 – 08 năm tù.

Về vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật vụ án Nông Văn K, bắt ngày 11/9/2018, mặt sau có chữ ký của Nông Văn K và những người tham gia niêm phong;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 13 (Mười ba) mảnh giấy bạc màu vàng đã cắt vuông, 01 (Một) lưỡi dao lam có dính chất bột màu trắng, 02 (Hai) mảnh giấy

bạc màu trắng còn dính than màu đen liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy không có giá trị.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, phím bấm, có số IMEI1: 358333073152129, IMEI2: 358333073152137. Bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày và dùng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với những người nghiện.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.450.000 VNĐ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng tiền Việt Nam) do bán ma túy có được.

Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn K đã TH khẩn khai và thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy, nên bị cáo thường mua ma túy về sử dụng cho bản thân và chia nhỏ lẻ bán lại cho những

người nghiện khác để kiểm lời. Bị cáo khai được mua ma túy với một người đàn ông tên Th, ở TH, TK, CB vào khoảng 11 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2018 với số tiền 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng tiền Việt Nam).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cụ thể, bị cáo K được bán ma túy: Bán cho Hoàng Văn H, sinh năm 1989, trú tại xóm C, xã CT, huyện TK, CB 01(Một) lần 01 (Một) gói với giá 100.000 đồng, vào khoảng 14 giờ ngày 10/9/2018; Bán cho Mông Thế P, sinh năm 1993, trú tại xóm SK, xã Đ, TK, CB 02 (Hai) lần, mỗi lần 01(Một) gói với giá 100.000 đồng/01 gói, lần gần nhất vào khoảng 15 giờ ngày 10/9/2018; Bán cho Mông Văn V, sinh năm 1990, trú tại Pác Rao, CT, Trùng Khánh, CB 01 (Một) lần 01 (Một) gói với giá 100.000 đồng, vào buổi chiều ngày 11/9/2018; Bán cho Đàm Văn TH, sinh năm 1995, trú tại xóm BC, xã CT, TK, CB 02 (Hai) lần, mỗi lần 01(Một) gói với giá 100.000 đồng/01 gói, lần gần nhất vào khoảng 12 giờ ngày 10/9/2018; Bán cho Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994, trú tại xóm C, CT, TK, CB 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 (Một) gói với giá 100.000 đồng/01 gói, lần gần nhất vào buổi trưa ngày 11/9/2018; Bán cho một người tên L, trú tại xóm N, xã TP huyện TK 03 (Ba) đến 04 (Bốn) lần, mỗi lần từ 60.000 đồng đến 100.000 đồng, lần gần nhất khoảng 8 giờ ngày 8/9/2018; Bán cho một người tên D, trú tại xã TP, huyện TK 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/gói, lần thứ hai vào khoảng 10 giờ ngày 11/9/2018.

Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho một số người khác nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ (BL: 62, 66, 70, 76).

[3] Xét thấy tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã TH khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo K: 1,01 gam (Một phẩy không một gam) ma túy; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, phím bấm, có số IMEI1: 358333073152129, IMEI2: 358333073152137; Số tiền 1.450.000 VNĐ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng tiền Việt Nam) do bán ma túy có được; 13 (Mười ba) mảnh giấy bạc màu vàng đã cắt vuông, 01 (Một) lưỡi dao lam có dính chất bột màu trắng, 02 (Hai) mảnh giấy bạc màu trắng còn dính than

màu đen không có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nông Văn K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn K* là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy, bị cáo không tu chí làm ăn để có thu nhập chính đáng, để phục vụ giúp đỡ gia đình. Trái lại, bị cáo đã có hành vi mua Hêrôine về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] *Xét về nhân thân của bị cáo Nông Văn K*: Bị cáo K sinh ra và lớn lên được Bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 7/12 phổ thông, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng không có. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có ý thức giáo dục, cải tạo bản thân trở TH người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo K khai được mua ma túy với một người đàn ông tên TH ở TH, TK, CB vào khoảng 11 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2018 với số tiền 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng tiền Việt Nam). Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác

định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên TH. Xét thấy không đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh việc người đàn ông tên TH bán ma túy cho Nông Văn K nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với các đối tượng: Hoàng Văn H, Mông Thế P, Mông Văn V, Đàm Văn TH, Nguyễn Văn Q khai được mua ma túy với bị cáo Nông Văn K về để sử dụng, không có tài liệu nào khác nên không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng nghiện ma túy.

[8] Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật vụ án Nông Văn K, bắt ngày 11/9/2018, mặt sau có chữ ký của Nông Văn K và những người tham gia niêm phong cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, phím bấm, có số IMEI1: 358333073152XXX, IMEI2: 358333073152XXX. Bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày và dùng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với những người nghiện cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 1.450.000 VNĐ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng tiền Việt Nam) do bán ma túy có được cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 13 (Mười ba) mảnh giấy bạc màu vàng đã cắt vuông, 01 (Một) lưỡi dao lam có dính chất bột màu trắng, 02 (Hai) mảnh giấy bạc màu trắng còn dính than màu đen liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2018.

[9] *Về án phí*: Buộc bị cáo Nông Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Nông Văn K** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn K 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 11/9/2018.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật vụ án Nông Văn K, bắt ngày 11/9/2018, mặt sau có chữ ký của Nông Văn K và những người tham gia niêm phong;

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, phím bấm, có số IMEI1: 358333073152129, IMEI2: 358333073152137. Bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày và dùng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với những người nghiện.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.450.000 VNĐ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng tiền Việt Nam) do bán ma túy có được.

- Tịch thu tiêu hủy 13 (Mười ba) mảnh giấy bạc màu vàng đã cắt vuông, 01 (Một) lưỡi dao lam có dính chất bột màu trắng, 02 (Hai) mảnh giấy bạc màu trắng còn dính than màu đen liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy không có giá trị.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2018.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nông Văn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Bảo quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa Hình sự - TAND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án - TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Trùng Khánh;
- Công an Trùng Khánh;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Chi cục THADS Trùng Khánh;
- UBND xã CT;
- Bị cáo;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

La Văn Viên

